

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 01- 2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Phi Hùng

Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước: Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Hồng D, sinh năm 2001, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Trần Quang D, sinh năm 1996, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 6, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Hồng D và anh Trần Quang D sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc và yêu thương nhau. Chị D nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Trần Quang D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Trần Quang Dtrình bày: *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Quang Duy thống nhất như lời khai của chị Hồ Thị Hồng D về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn của vợ chồng, tuy nhiên anh Trần Quang D và chị Hồ Thị Hồng D chưa chung sống với nhau, nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không nói chuyện được với nhau, vợ chồng không chung sống cùng nhau. Nay chị Hồ Thị Hồng D làm đơn xin ly hôn với anh Trần Quang D, anh Trần Quang D đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Hồng D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D: Ghi nhận tự nguyện của các đương sự chị Hồ Thị Hồng D và anh Trần Quang D thuận tình ly hôn; Về con chung: không có nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại Dện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Hồ Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quang D, cư trú tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Hồ Thị Hồng D và anh Trần Quang D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn đề nghị nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Hồng D thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ Thị Hồng D và anh Trần Quang D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hồ Thị Hồng D và anh Trần Quang D xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng không còn có tình cảm, không chung sống cùng nhau, không quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục

đích hôn nhân không đạt được. Chị Hồ Thị Hồng D và anh Trần Quang Huy đồng ý ly hôn, đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần ghi nhận.

- *Về con chung*: Không có nên không xem xét
- *Về tài sản chung*: Đương sự thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- *Về nợ chung*: Đương sự thống nhất khai không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về ý kiến của đại Diệnn Viện kiểm sát tại phiên tòa*: Tại phiên tòa ý kiến của đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 39 của Bộ luật dân sự;
- Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng D:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Hồng D và anh Trần Quang D(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước).

2. *Về con chung*: Không có nên không xem xét

3. *Về tài sản chung*: Đương sự thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Đương sự thống nhất khai không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Hồ Thị Hồng D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0013581 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG QUỐC THÀNH